

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* + Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm: 1985. Địa chỉ: 73/19 đường Phan Chu Trinh, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị Lã Thị Thu Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn Ea Sar, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Th và chị Lã Thị Thu Th đăng ký kết hôn 2015 tại UBND xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của anh Th và chị Th là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được gần 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống nay anh Th, chị Th xác định không còn tình cảm với nhau, có cố gắng níu kéo thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên anh Th, chị Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh Th, chị Th là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Th và chị Th thỏa thuận anh Nguyễn Trung Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Th không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung Th thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Th và chị Lã Thị Thu Th thuận tình ly hôn.

1.2- Về con chung: Anh Nguyễn Trung Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung Th thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Th đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003787 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP.Đà Lạt;
- UBND xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Chu Văn Bình

